

UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *14* /SYT-KHTC

Khánh Hòa, ngày *06* tháng 01 năm 2016

V/v Xác định lại nhu cầu TTB chuẩn bị mua sắm cho các TYT của dự án Xây dựng 25 TYT xã, phường.

Kính gửi: Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư: Xây dựng và cải tạo, nâng cấp 25 trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Hiện nay, việc xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp các trạm y tế đã thực hiện xong, dự kiến trong quý I năm 2016, Sở Y tế sẽ triển khai mua sắm TTB cho các trạm y tế thuộc dự án (*Danh sách các TYT xem Phụ lục 01 đính kèm*).

Để đảm bảo danh mục TTB phù hợp với nhu cầu của từng trạm y tế, tránh tình trạng mua sắm trùng lặp thiết bị với các dự án khác, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị xác định lại danh mục nhu cầu TTB cho từng trạm y tế (*Theo Phụ lục 02 đính kèm*).

Báo cáo nhu cầu TTB của từng trạm y tế gửi về Sở Y tế trước ngày 20/01/2016 để Sở Y tế tổng hợp và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm TTB.

Sở Y tế thông báo để Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố thực hiện./.

Nơi nhận:

- Nhu trên.
- Lưu VT, KHTC, TL/8b.

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

Phụ lục 01: Danh sách 25 trạm y tế được mua sắm TTB của dự án
(Đính kèm công văn số 14 /SYT-KHTC ngày 06/01/2016 của Sở Y tế)

STT	Tên cơ sở y tế
1	Trạm y tế xã Xuân Sơn - Huyện Vạn Ninh
2	Trạm y tế Ninh Thượng - Thị xã Ninh Hoà
3	Trạm y tế Ninh Đông - Thị xã Ninh Hoà
4	Trạm y tế Ninh Ích - Thị xã Ninh Hoà
5	Trạm y tế Ninh Giang - Thị xã Ninh Hoà
6	Trạm y tế xã Ba Cạm Nam - Huyện Khánh Sơn
7	Trạm y tế xã Cam Bình - Thành phố Cam Ranh
8	Trạm y tế phường Cam Lợi - Thành phố Cam Ranh
9	Trạm y tế xã Sơn Tân - Huyện Cam Lâm
10	Trạm y tế xã Diên Điền - Huyện Diên Khánh
11	Trạm y tế xã Cầu Bà - Huyện Khánh Vĩnh
12	Trạm y tế xã Khánh Hiệp - Huyện Khánh Vĩnh
13	Trạm y tế xã Khánh Nam - Huyện Khánh Vĩnh
14	Trạm y tế xã Khánh Thành - Huyện Khánh Vĩnh
15	Trạm y tế xã Khánh Trung - Huyện Khánh Vĩnh
16	Trạm y tế phường Phước Đồng - Thành phố Nha Trang
17	Trạm y tế phường Phước Tiến - Thành phố Nha Trang
18	Trạm y tế phường Phương Sài - Thành phố Nha Trang
19	Trạm y tế phường Vạn Thắng - Thành phố Nha Trang
20	Trạm y tế phường Vĩnh Hoà - Thành phố Nha Trang
21	Trạm y tế xã Vĩnh Hiệp - Thành phố Nha Trang
22	Trạm y tế xã Vĩnh Thái - Thành phố Nha Trang
23	Trạm y tế đảo Sinh Tồn – Huyện Trường Sa
24	Trạm y tế đảo Song Tử Tây – Huyện Trường Sa
25	Trạm y tế thị trấn Trường Sa – Huyện Trường Sa

N V
Ồ
T
KHAN

Phụ lục 02: Bảng tổng hợp nhu cầu mua sắm TTB

Trạm y tế:

Số TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng chuẩn của 01 TYT theo QĐ số 1020	Số lượng hiện đang sử dụng	Nhu cầu cần bổ sung
I	KHÁM ĐIỀU TRỊ CHUNG				
1	Giường bệnh	cái	5		
2	Tủ đầu giường	cái	5		
3	Bàn khám bệnh	cái	1 đến 2		
4	Đèn bàn khám bệnh	cái	3		
5	Máy điện tim 1 hoặc 3 kênh	cái	1		
6	Máy châm cứu	cái	2		
7	Máy siêu âm chẩn đoán loại xách tay	cái	1		
8	Máy khí dung	cái	1		
9	Máy hút điện	cái	1		
10	Máy hút đập chân	cái	1		
11	Kính hiển vi	cái	1		
12	Búa thử phản xạ	cái	1		
13	Bàn tiểu phẫu	cái	1		
14	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	bộ	2		
15	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	bộ	1		
16	Cân trọng lượng 120kg có thước đo chiều cao	cái	1		
17	Đè lưới thép không gỉ	cái	8		
18	Bàn để dụng cụ	cái	2		
19	Xe đẩy cấp phát thuốc	cái	1		
20	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	cái	2		
21	Hộp hấp bông gạc hình trống đk 24cm	cái	4		
22	Hộp hấp dụng cụ có nắp	cái	4		
23	Thùng nhôm đựng nước có vòi	cái	2		
24	Kẹp phẫu tích 1x2 răng, dài 200mm	cái	2		
25	Kẹp phẫu tích không máu, 140mm	cái	4		
26	Kẹp Korcher có máu và khoá hãm	cái	2		
27	Kẹp phẫu tích thẳng kiểu Mayo	cái	4		
28	Kéo thẳng, nhọn 145mm	cái	4		
29	Kéo thẳng tù 145mm	cái	2		
30	Kéo cong nhọn/nhọn 145mm	cái	3		
31	Kéo thẳng nhọn/tù 145mm	cái	3		
32	Kéo cong tù 145mm	cái	3		
33	Kéo cắt bông gạc	cái	3		

Số TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng chuẩn của 01 TYT theo QĐ số 1020	Số lượng hiện đang sử dụng	Nhu cầu cần bổ sung
34	Kẹp kim Mayo 200mm	cái	2		
35	Cán dao số 4	cái	2		
36	Lưỡi dao mổ số 21 - hộp 5 lưỡi	cái	2		
37	Đèn Clar	bộ	1		
38	Giá treo dịch truyền	cái	1		
39	Ghế đầu quay	cái	2		
II	Y HỌC CỔ TRUYỀN				
40	Máy châm cứu	cái	2		
41	Tủ đựng thuốc đông y	cái	1		
42	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	bộ	1		
43	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	cái	2		
44	Ghế ngồi chờ khám	cái	3		
45	Bàn cân thuốc thang	cái	2		
46	Giá, kệ đựng dược liệu	cái	4		
47	Tủ chia ô đựng thuốc nam, bắc (mỗi tủ 50 ô)	cái	1		
48	Dao câu	Bộ	1		
49	Thuyền tán	Bộ	1		
50	Tranh hướng dẫn huyệt châm cứu	Bộ	2		
51	Nồi hấp kim và dụng cụ châm cứu	cái	1		
52	Đèn hồng ngoại	cái	5		
53	Khay đựng dụng cụ inox (30 x 45 cm)	cái	4		
54	Khay quả đậu inox	cái	5		
55	Panh có mẫu dài 140 mm	cái	5		
56	Panh không mẫu dài 140 mm	cái	5		
57	Kẹp phẫu tích	cái	5		
58	Hộp chống sóc phân vệ	hộp	1		
59	Hộp đựng bông, cồn	hộp	2		
III	CHUYÊN KHOA TMH - RHM - MẮT				
60	Bộ khám ngũ quan + đèn treo trán	cái	1		
61	Kẹp lấy dị vật tai	cái	1		
62	Kẹp lấy dị vật mũi	cái	2		
63	Kìm khám mũi	cái	1		
64	Ghế răng đơn giản	cái	1		
65	Kìm nhổ răng trẻ em	cái	2		
66	Kìm nhổ răng người lớn	cái	2		
67	Bẫy răng thẳng	cái	5		
68	Bẫy răng cong	cái	5		

Số TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng chuẩn của 01 TYT theo QĐ số 1020	Số lượng hiện đang sử dụng	Nhu cầu cần bổ sung
69	Bộ lấy cao răng bằng tay	bộ	2		
70	Bơm tiêm nha khoa	cái	1		
71	Bộ khám (khay quả đậu, gương, gắp)	bộ	2		
72	Bộ dụng cụ hàn răng sâu ngà đơn giản	bộ	2		
73	Bảng thử thị lực	cái	1		
74	Kính lúp 2 mắt	cái	1		
75	Kẹp lấy dị vật trong mắt	cái	2		
IV	XÉT NGHIỆM				
76	Máy xét nghiệm sinh hoá (đơn giản)	cái	1		
77	Máy xét nghiệm huyết học (đơn giản)	cái	1		
78	Máy xét nghiệm nước tiểu (đơn giản)	cái	1		
79	Tủ lạnh 150 lít	cái	1		
80	Máy ly tâm nước tiểu	cái	1		
81	Máy ly tâm	cái	1		
V	KHÁM ĐIỀU TRỊ SẢN PHỤ KHOA				
82	Bàn khám phụ khoa	cái	1		
83	Mô vịt cỡ nhỏ, thép không gỉ	cái	2		
84	Mô vịt cỡ vừa, thép không gỉ	cái	2		
85	Van âm đạo các cỡ	cái	2		
86	Kẹp gấp bông gạc thẳng 200mm	cái	2		
87	Kẹp cầm máu thẳng, thép không gỉ	cái	2		
88	Kéo cong 160mm thép không gỉ	cái	2		
89	Khay quả đậu, thép không gỉ		1		
90	Thước đo tử cung	cái	1		
91	Thước đo khung chậu	cái	1		
92	Thùng nhôm có vòi, 20 lít	cái	1		
93	Kẹp lấy vòng	cái	2		
94	Kẹp cổ tử cung 2 răng, 280mm, thép không gỉ	cái	2		
95	Bộ dụng cụ hút thai 1 van + ống hút số 4, 5, 6	cái	5		
96	Chậu tắm trẻ em 25 lít	cái	1		
97	Bóng hút nhót mũi trẻ sơ sinh + ống hút nhót	cái	2		
98	Kẹp cầm máu thẳng loại Korcher-Ochner, thép không gỉ 160mm	cái	4		
99	Bàn đê thép không gỉ	cái	1		
100	Thước dây 1,5 mét	cái	1		
101	Thước đo khung chậu	cái	1		
102	Ống nghe tim thai	cái	1		
103	Kéo cắt tầng sinh môn 200mm	cái	2		

Số TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng chuẩn của 01 TYT theo QĐ số 1020	Số lượng hiện đang sử dụng	Nhu cầu cần bổ sung
104	Kim khâu cổ tử cung	cái	2		
105	Balon ô xy hoặc Bình ô xy xách tay có đồng hồ	cái	2		
106	Cân trẻ sơ sinh 15kg	cái	1		
VII	DỤNG CỤ DIỆT KHUẨN				
107	Nồi hấp áp lực 18 lít điện	cái	1		
108	Nồi luộc dụng cụ điện	cái	1		
109	Tủ sấy điện cỡ nhỏ	cái	1		
110	Kẹp dụng cụ sấy hấp	cái	2		
111	Chậu thép không gỉ - dung tích 6 lít	cái	1		
VIII	THIẾT BỊ THÔNG DỤNG				
112	Bàn làm việc	Cái	4		
113	Bàn họp + 20 ghế	Bộ	1		
114	Ghế ngồi Inox có đệm	Cái	12		
115	Ghế băng chờ 4 chỗ ngồi	Cái	4		
116	Tủ sắt đựng tài liệu	Cái	4		
117	Tủ sắt 6 ngăn	Cái	2		
118	Bảng mica 1,2 x 1,4	Cái	4		
119	Bàn vi tính + ghế xoay	Bộ	2		
IX	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG				
120	Ti vi 32 inch	Cái	1		
121	Đèn sạc điện	Cái	1		
122	Loa phóng thanh cầm tay	Cái	1		
123	Tủ lạnh 180 lít	Cái	1		
124	Máy vi tính	Cái	1		
125	Máy in HP Laserjat 1006	Cái	1		
126	Ổn áp AST 1000 VA	Cái	1		
127	Lưu điện UPS santak 500VA	Cái	1		
128	Đầu DVD +Am Ly+ MiCro	Bộ	1		
129	Bếp điện	cái	1		
130	Máy phát điện 1500VA/220V/50Hz	cái	1		